TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 34/2019/DS-ST
Ngày 31-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây.

Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty A; địa chỉ: Tòa nha R, số A, đường Đ, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Tiến T, sinh năm 1992, chức vụ: Chuyên viên tố tụng; địa chỉ: Số V, G, phường T, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10-4-2019); có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy V, sinh năm 1994; địa chỉ: Số K, tổ I, ấp I, xã Ng, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ngày 04-01-2016, bà Nguyễn Thị Thùy V có đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 0545858 (còn gọi là hợp đồng tín dụng số 20160111-500000-6198) đối với Công ty A và Công ty A đã phê duyệt đơn của bà V vào ngày 12-01-2106, theo

như hợp đồng và phê duyệt thì Công ty A cho bà V vay số tiền 21.100.000 đồng, cộng với phí bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân do bên vay bà V phải mua là 1.100.000 đồng thì tổng số tiền vay là 21.100.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày 12-01-2016, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 3,75%/tháng. Hàng tháng bà V phải thanh toán vào ngày 12 với số tiền là 1.349.000 đồng và tháng cuối cùng trả 1.3888.000 đồng. Kỳ đầu tiền của đợt thanh toán là ngày 12-02-2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà V đã thanh toán cho Công ty A được số tiền 12.141.000 đồng. Từ ngày 16-10-2016 đế nay, bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng. Do vậy, Công ty A khởi kiện yêu cầu bà V phải thanh toán cho Công ty A số tiền nợ là 20.224.000 đồng, trong đó nợ gốc là 15.257.559 đồng, nợ lãi là 4.966.441 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin rút phần tiền lãi, chỉ yêu cầu bà V thanh toán tiền nợ gốc là 15.257.559 đồng.

Chứng cứ Công ty A xuất trình là đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 0545858 ngày 04-01-2016; phê duyệt của Công ty A ngày 12-01-2016; Văn bản số 2297/BĐVN-TTĐS ngày 31-5-2019 của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam về việc xác nhận giải ngân cho khách hành Công ty A; thông tin bảo hiểm người vay tín dụng; bảng kế hoạch trả nợ; lịch sử thanh toán và bảng kê danh sách khách hàng đã tham gia bảo hiểm tại Công ty Cổ phần bảo hiểm Viễn Đông.

Bà Nguyễn Thị Thùy V không có văn bản trình bày ý kiến của mình về vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu:

- Về việc thực hiện quá trình tố tụng như sau: Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần tiền lãi. Đối với yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 15.257.559 đồng, căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ, có căn cứ xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 21.100.000 đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ 15.257.559 đồng, là có căn cứ chấp nhận. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy V, đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, bà V không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét thấy, bị đơn vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[1.2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử xử tiến hành xét xử vắng bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút lại phần yêu cầu khởi kiện về lãi, không yêu cầu bị đơn trả lãi với số tiền 4.966.441 đồng. Xét thấy, đây là ý chí tự định đoạt của đương sự, phù hợp theo quy định tại Điều 243, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tiền lãi.

[3] Về nội dung: Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 0545858 (còn gọi là hợp đồng tín dụng số 20160111-500000-6198) ngày 04-01-2016 của bà V được Công ty A đã phê duyệt đơn vào ngày 12-01-2106, là hợp pháp. Sau khi hợp đồng được phê duyệt, bà V đã nhận tiền giải ngân qua hệ thống bưu điện tại bưu cục Tân Uyên với số tiền là 20.000.000 đồng (bút lục 69) và tham gia bảo hiểm tại tại Công ty Cổ phần bảo hiểm Viễn Đông theo thông tin bảo hiểm người vay tín dụng với số tiền 1.100.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định bà V có vay tiền của Công ty A như nguyên đơn đã xác định. Theo thoả thuận tại hợp đồng đã ký thì bà V có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ vay theo hợp đồng hàng tháng cho Công ty A nhưng từ tháng 10-2016 đến nay, bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận tại mục IV phần A và Phần E của hợp đồng đã ký kết nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay còn nợ 15.257.559 đồng, là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 243, 244, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Điều 91, Điều 92 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 9 Nghị định 39/2014/NĐ-CP ngày 07-5-2014 của Chính phủ về hoạt động của Công ty tài chính và Công ty cho thuê tài chính.

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Ađối với bà Nguyễn Thị Thùy V.

Buộc bà Nguyễn Thị Thùy V phải thanh toán cho Công ty A số tiền còn nợ 15.257.559 đồng (Mười lăm triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi chín đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của Công ty A đối với bà Nguyễn Thị Thùy V về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy V thanh toán số tiền lãi là 4.966.441 đồng.

3. Án phí sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Thùy V phải chịu 762.877 đồng (Bảy trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng).

- Hoàn trả cho Công ty A số tiền 505.600 đồng (Năm trăm lẻ năm nghìn sáu trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0014974 ngày 23-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mộng Tuyết